

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI  
Số.247/Cty

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 đối với BCTC bán niên đã được soát xét

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 28 Tháng 8 năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên cổ phiếu: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI  
Mã cổ phiếu: QNW  
Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh - phường Nguyễn Nghiêm - TP Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi  
Mã số thuế: 4300326264  
Người đại diện: ông NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ Chức vụ: Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2021 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định giải trình cụ thể khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước .

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau :

Đơn vị tính: VNĐ

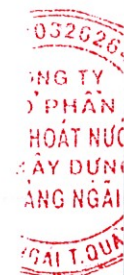
Chỉ tiêu	Mã số	CÔNG TY MẸ				HỢP NHẤT			
		6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)	6 tháng đầu năm 2024	6 tháng đầu năm 2023	Tăng/giảm	Tỷ lệ(%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4	7	8	9=7-8	10=9/8
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	55.241.022.815	35.699.777.131	19.541.245.684		55.526.230.223	35.910.961.676	19.615.268.547	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0	0		0	0	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	10	55.241.022.815	35.699.777.131	19.541.245.684	54,7%	55.526.230.223	35.910.961.676	19.615.268.547	54,6%
4. Giá vốn hàng bán	11	25.785.983.834	25.788.309.639	(2.325.805)	-0,01%	25.912.859.912	25.923.958.914	(11.099.002)	-0,04%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp (20=10-11)	20	29.455.038.981	9.911.467.492	19.543.571.489		29.613.370.311	9.987.002.762	19.626.367.549	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.964.085.934	2.396.772.986	(432.687.052)	-18,1%	2.060.263.891	2.598.821.161	(538.557.270)	-20,7%
7. Chi phí tài chính	22	404.962.404	533.758.541	(128.796.137)	-24,1%	244.994.145	303.160.223	(58.166.078)	-19,2%



- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	244.994.145	303.160.223	(58.166.078)		244.994.145	303.160.223	(58.166.078)	
8. Chi phí bán hàng	25	2.321.011.601	1.599.220.761	721.790.840	45,1%	2.321.011.601	1.599.220.761	721.790.840	45,1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.156.553.713	3.575.981.168	580.572.545	16,2%	4.476.709.928	3.851.424.246	625.285.682	16,2%
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>24.536.597.197</b>	<b>6.599.280.008</b>	<b>17.937.317.189</b>	<b>271,8%</b>	<b>24.630.918.528</b>	<b>6.832.018.693</b>	<b>17.798.899.835</b>	<b>260,5%</b>
<i>(30=20+(21-22)-(25+26)</i>									
11. Thu nhập khác	31								
12. Chi phí khác	32	3.122.286	6.148.227	(3.025.941)	-49,2%	7.460.804	40.058.847	(32.598.043)	-81,4%
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>	<b>(3.122.286)</b>	<b>(6.148.227)</b>	<b>3.025.941</b>		<b>(7.460.804)</b>	<b>(40.058.847)</b>	<b>32.598.043</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>	<b>24.533.474.911</b>	<b>6.593.131.781</b>	<b>17.940.343.130</b>	<b>272,1%</b>	<b>24.623.457.724</b>	<b>6.791.959.846</b>	<b>17.831.497.878</b>	<b>262,5%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.998.399.078	1.392.044.756	3.606.354.322		5.016.395.641	1.431.810.369	3.584.585.272	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52								
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>19.535.075.833</b>	<b>5.201.087.025</b>	<b>14.333.988.808</b>	<b>275,6%</b>	<b>19.607.062.083</b>	<b>5.360.149.477</b>	<b>14.246.912.606</b>	<b>265,8%</b>
<i>(60=50-51-52)</i>									
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ						19.578.267.583	5.296.524.496	14.281.743.087	269,6%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát						28.794.500	63.624.981		
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu						980	223		
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu						980	223		

#### BCTC CÔNG TY MẸ

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng cao 275,6% so với 6 tháng đầu năm 2023 với lý do :
    - + Doanh thu bán hàng tăng cao 54,7% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và đầu năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2024 giảm nhưng không đáng kể so với 6 tháng đầu năm 2023 là 0,01%
  - Trong khi đó :
    - + Doanh thu hoạt động tài chính giảm 18,1% và chi phí tài chính giảm 24,1%.
    - + Chi phí bán hàng tăng 45,1% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 16,2%
- Dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng cao 275,6% so 6 tháng đầu năm 2023



## BCTC HỢP NHẤT

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng cao 265,8% so với 6 tháng đầu năm 2023 với lý do :
- + Doanh thu bán hàng tăng cao 54,6% cụ thể là giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tăng từ tháng 9/2023 và đầu năm 2024 thu đủ theo Quyết định của UBND tỉnh trong khi giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2024 giảm nhưng không đáng kể so với 6 tháng đầu năm 2023 là 0,04%
- Trong khi đó :
- + Doanh thu hoạt động tài chính giảm 20,7% và chi phí tài chính giảm mạnh 19,2%.
- + Chi phí bán hàng tăng 45,1% và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 16,2%

Từ các chỉ tiêu nêu trên nhất là Doanh thu tiền nước tăng cao, trong khi các chỉ tiêu khác thay đổi không đáng kể, dẫn đến kết quả lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2024 tăng 265,8% so với 6 tháng đầu năm 2023

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu Phòng HC

